

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 13/2021/HS-ST

Ngày: 05-02-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hồ.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hoài Phong.

2. Bà Huỳnh Thị Ngọc Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Cẩm Loan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Thị Hồng P, sinh năm 1965; Tại Tiền Giang; Tên gọi khác: H; Nơi ĐKKHKT: Số 173 THĐ, khu phố 1, phường 3, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang; Chỗ ở hiện nay: ấp C, xã TA, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: mua bán; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: lớp 1/12; Cha: Trần Văn H1, sinh năm 1930 (đã chết); Mẹ: Võ Thị N, sinh năm: 1933 (đã chết); Cùng ĐKKHKT: Số 151/6 LTHG, phường 6, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang; Anh chị em ruột: có 08 người, người lớn nhất sinh năm 1958, nhỏ nhất sinh năm 1970; Chồng: Huỳnh Văn N1, sinh năm 1963 (đã chết); Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1988;

Nhân thân: Từ nhỏ sinh ra sống chung với gia đình, học lớp 1 thì nghỉ học, sống tại địa phương và buôn bán cho đến ngày phạm tội;

+ Ngày 14/11/1984 Ủy ban nhân dân huyện Chợ Gạo đưa đi tập trung cải tạo trong thời gian 06 tháng theo quyết định số 1308/QĐ-UB về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

+ Ngày 20/3/1987 Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang đưa đi bắt buộc lao động tập trung trong thời gian 03 tháng theo quyết định số 615/QĐ về hành vi “cướp giật tài sản”.

+ Ngày 08/01/1990 Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho phạt lao động tập trung trong thời gian 03 tháng theo quyết định số 13/QĐ-UB về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 15/11/1990 Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang đưa đi bắt buộc lao động tập trung trong thời gian 01 năm theo quyết định số 331/QĐ-UB về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 13/11/1992 Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang đưa đi bắt buộc lao động tập trung trong thời gian 12 tháng theo quyết định số 340/QĐ-UB về hành vi “Trộm cắp tài sản công dân”.

+ Ngày 10/11/1993 bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo tuyên phạt 24 tháng tù về hành vi “trộm cắp tài sản của công dân” và “trốn khỏi nơi giam” tại bản án số 44/HSST, chấp hành xong ngày 01/7/1995.

+ Ngày 26/10/1995 bị Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy tuyên phạt 30 tháng tù về hành vi “trộm cắp tài sản của công dân” tại bản án số 74/HSST, chấp hành xong ngày 24/9/1997.

+ Ngày 19/10/1998 bị Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 05 năm tù về tội “trộm cắp tài sản công dân” tại bản án số 1797/HSPT, chấp hành xong ngày 31/8/2002.

+ Ngày 07/3/2003 bị Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho tuyên phạt 24 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” tại bản án số 21/HSST, chấp hành xong ngày 31/8/2004.

+ Ngày 30/11/2004 bị Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho tuyên phạt 30 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” tại bản án số 103/HSST, chấp hành xong ngày 02/02/2007.

- Tiền án, tiền sự: không;

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/9/2020, chuyển tạm giam từ ngày 23/9/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Nguyễn Thị Mỹ C, sinh năm 1975(vắng mặt);
Địa chỉ: ấp TP, xã TLT, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

* Người làm chứng:

1/ Ngô Thị T, sinh năm 1957 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp G, thị trấn TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

2/ Văn Minh K, sinh năm 1967 (vắng mặt);

Địa chỉ: 107B/2 ấp G, thị trấn TH, huyện CT, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 20/9/2020 bị cáo Trần Thị Hồng P điều khiển xe mô tô biển số 63B8-148.92 đi từ nhà đến chợ Tân Hiệp, bị cáo P để xe ở đầu chợ rồi đi bộ vào chợ. Khi đi đến sạp bán ngó sen của chị Nguyễn Thị Mỹ C thì nhìn thấy giỏ xách chị C để dưới đất ngay sạp, bên trên cùng có để một túi nhựa màu đỏ. Bị cáo

P nghĩ bên trong có tài sản nên nảy sinh ý định lấy trộm, bị cáo P ngồi xuống sát giỏ xách, quan sát thấy không có người trông coi nên lén lút lấy túi nhựa màu đỏ bỏ vào túi nhựa màu đen (túi màu đen do bị cáo mang theo sẵn) rồi đứng dậy, đi sang sạp bán bánh bông lan kế bên để mua bánh. Khi đó chị C về đến thấy bị cáo P vừa đi khỏi sạp của mình, đồng thời chị C phát hiện mất túi nhựa nên đuổi theo giữ bị cáo P lại, yêu cầu cho kiểm tra. Qua kiểm tra thấy đúng tài sản của mình, gồm số tiền 7.030.000 đồng và 01 điện thoại di động Samsung nên chị C truy hô mọi người giữ bị cáo P lại và trình báo cơ quan Công an.

* Thu giữ, xử lý vật chứng, đồ vật:

- 01 (một) túi nhựa màu đen bên trong có 01 túi nhựa màu đỏ có số tiền 7.030.000 đồng được quấn lại bằng một tờ giấy cứng, cột bằng dây thun màu vàng; 01 (một) điện thoại di động Samsung A50 màu xanh, có gắn sim số 0937083665, có gắn ốp lưng bằng nhựa màu trắng; 01 (một) xe mô tô biển số 63B8-148.92, kèm giấy đăng ký xe mang tên Trần Thị Hồng P; Số tiền Việt Nam 3.694.500 đồng (ba triệu sáu trăm chín mươi bốn nghìn năm trăm đồng); 06 (sáu) ký bơ được để trong 2 túi nhựa màu vàng.

Cơ quan điều tra đã trao trả số tiền 7.030.000 đồng, 01 túi nhựa màu đỏ, 01 tờ giấy cứng, 01 sợi dây thun, 01 điện thoại di động Samsung A50 màu xanh, sim số 0937083665, ốp lưng bằng nhựa màu trắng cho chị Nguyễn Thị Mỹ C xong.

Đối với 06 ký bơ không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho bà Phần.

Các tài sản còn lại Viện kiểm sát ra quyết định chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành quản lý chờ xử lý.

Tại bản kết luận định giá số 184 ngày 28/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành, kết luận: điện thoại samsung A50 màu xanh có giá trị là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Như vậy tài sản mà bị can chiếm đoạt là số tiền 7.030.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động có giá trị 3.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 10.030.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng theo nội dung của bản cáo trạng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKSCT ngày 15 tháng 01 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Trần Thị Hồng P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Phần đã nhận tội về hành vi Trộm cắp tài sản. Do đó, Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phần. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo

Trần Thị Hồng P phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điều 32, điều 38, điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị Hồng P với mức án từ 07 tháng đến 12 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật sẽ bị trừng trị nghiêm khắc nhưng chỉ vì lười lao động, có ý thức chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ nhu cầu cá nhân bị cáo mà không phải bỏ công sức để lao động nên bị cáo bất chấp pháp luật cố ý thực hiện tội phạm. Do vậy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét về nhân thân, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên căn cứ vào điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại Nguyễn Thị Mỹ C vắng mặt, tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện chị C đã nhận lại tài sản bị cáo chiếm đoạt, bị hại C không có yêu cầu gì khác, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với số tiền 7.030.000 đồng, 01 túi nhựa màu đỏ, 01 tờ giấy cứng, 01 sợi dây thun, 01 điện thoại di động Samsung A50 màu xanh, sim số 0937083665, ốp lưng bằng nhựa màu trắng cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Mỹ C xong, chị C không có yêu cầu gì khác, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 06 ký bơ không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho bị cáo xong, tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã nhận lại xong và không có yêu cầu gì khác, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với số tiền 3.694.500đ là tài sản riêng của bị cáo, do vậy Hội đồng xét xử xét thấy trả lại cho bị cáo là có cơ sở, phù hợp với qui định của pháp luật.

- Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 63B8-148.92, kèm giấy đăng ký xe mang tên Trần Thị Hồng P là tài sản cá nhân của bị cáo, do vậy Hội đồng xét xử xét thấy trả lại cho bị cáo là có cơ sở, phù hợp với qui định của pháp luật.

- Đối với 01 túi nhựa màu đen, Hội đồng xét xử xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là có cơ sở, phù hợp với qui định của pháp luật.

Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, phù hợp với qui định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên cần phải xem xét tính chất mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo để có mức hình phạt phù hợp với qui định của pháp luật.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: không có.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Trần Thị Hồng P** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 điều 173, điều 38, điều 50, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự;

2. Xử phạt bị cáo **Trần Thị Hồng P 07 (Bảy) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam là ngày 20 tháng 9 năm 2020.

3. Áp dụng điều 47, điều 48 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo 3.694.500đ (Ba triệu sáu trăm chín mươi bốn ngàn năm trăm đồng) và 01 (một) xe mô tô biển số 63B8-148.92, số máy JA36E0258797, số khung 3606EY125295, kèm giấy đăng ký xe mang tên Trần Thị Hồng P khi án có hiệu lực pháp luật.

Tịch thu tiêu hủy 01 túi nhựa màu đen khi án có hiệu lực pháp luật.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/02/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016.

Bị cáo Trần Thị Hồng P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Đối với bị hại được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh TG;
- VKSND HCT;
- Chi cục THADS HCT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Đã ký

Nguyễn Ngọc Hồ